

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

NGUYỄN THÀNH HƯNG

**QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CHÙA VUA,
PHƯỜNG PHỐ HUẾ, QUẬN HAI BÀ TRUNG,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SỸ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ VĂN HÓA
Khóa 7 (2017 - 2019)**

Hà Nội, 2019

**CÔNG TRÌNH NÀY ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THIỆN
TẠI TRƯỜNG SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: **TS. LÊ THỊ THU HIỀN**

Phản biện 1: PGS.TS. Trịnh Thị Minh Đức

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Phản biện 2: TS. Nguyễn Đình Mạnh

Bộ Giáo dục và Đào tạo

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ tại trường
ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào lúc: 14 giờ 00 ngày 21 tháng 11 năm 2019

*Có thể tìm hiểu luận văn tại: Thư viện Trường Đại học Sư phạm
Nghệ thuật Trung ương*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, trên khắp đất nước Việt Nam, là sự hiện hữu của cả kho tàng di tích lịch sử - văn hóa như đình, chùa, đền, miếu, lăng tẩm... Đây là những tài sản vô cùng quý giá của dân tộc mà cha ông ta đã để lại cho hậu thế, là những trang sử truyền lại cho muôn đời sau. Chùa Vua tọa lạc tại làng Thịnh Yên, tổng Hậu Nghiệm, huyện Thọ Xương, nay chính là phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Chùa Vua bao gồm chùa Hưng Khánh, điện Thiên đế thờ Đệ Thích, đền thờ Trần Hưng Đạo và điện thờ mẫu. Vì vậy một trong những nhiệm vụ quan trọng và cấp bách là nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác quản lý di tích, để di tích ngày càng phát huy được giá trị, truyền thống văn hóa của dân tộc. Với những lý do trên tác giả chọn đề tài ***“Quản lý di tích lịch sử - văn hóa Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội”*** làm luận văn tốt nghiệp ngành Quản lý Văn hóa.

2. Lịch sử nghiên cứu

Cho tới nay, vấn đề nghiên cứu di tích lịch sử văn hóa là đối tượng được quan tâm tìm hiểu nghiên cứu dưới nhiều góc độ khác nhau. Trong thời gian qua, có nhiều công trình, đề tài nghiên cứu đã được các tác giả, nhà nghiên cứu quan tâm như:

2.1. Các công trình nghiên cứu về quản lý di tích

Tác giả Đặng Văn Bài với nhiều bài báo trên các *tạp chí Văn hóa nghệ thuật* như: "Tu bổ tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa là hoạt động có tính đặc thù chuyên ngành" (1995); "Vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di sản văn hóa" (2001); "Bảo vệ di sản văn hóa trong quy hoạch phát triển đô thị ở Việt Nam" (2006); "Quan điểm bảo tồn di sản văn hóa trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020" (2013). Tác giả Trịnh Thị Minh Đức với giáo trình *Bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa*. Hệ thống các bài viết này cung cấp những luận điểm rất mới về vấn đề quản lý, bảo vệ di sản văn hóa, là nguồn tham khảo quan trọng cho tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu giải quyết các vấn đề đặt ra của

đề tài. Vũ Khắc Lương (2014), Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã nghiên cứu và viết luận văn tốt nghiệp thạc sĩ ngành Quản lý văn hóa với đề tài: *Quản lý di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*. Có thể nói, theo thời gian, có rất nhiều nhà nghiên cứu, công trình nghiên cứu quan tâm và đi sâu nghiên cứu vào công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa, góp phần đóng góp, làm phong phú hơn nguồn tư liệu mang tính tham khảo cho những người nghiên cứu tiếp theo.

2.2. Các công trình, bài viết liên quan về chùa Vua

Cuốn *Các di tích lịch sử - văn hóa quận Hai Bà Trưng* của tác giả Nguyễn Doãn Tuân (chủ biên). Tác giả Nguyễn Doãn Tuân (chủ biên), Nguyễn Vinh Phúc, Trần Lâm Biên với sách *Di tích lịch sử - văn hóa Hà Nội*. Cuốn *Chùa Việt* của tác giả Trần Lâm Biên. Cuốn *Chùa Việt Nam* của tác giả Hà Văn Tấn giới thiệu 122 ngôi chùa tiêu biểu trên khắp mọi miền đất nước qua các thời kỳ: từ đầu Công nguyên, nhà Đinh, nhà Lê, nhà Lý, nhà Trần, nhà Nguyễn. Tác giả Lê Trung Vũ và Lê Hồng Lý (đồng chủ biên) với cuốn *Lễ hội Việt Nam*. Sách *Kiến văn tiểu lục* của tác giả Lê Quý Đôn, dịch giả Nguyễn Trọng Điềm. Công trình ” *Lịch sử thủ đô Hà Nội* (2009) do tác giả Trần Huy Liệu chủ biên (Nxb Lao động).

Bộ sách *Hỏi đáp 1000 năm Thăng Long - Hà Nội* của nhà văn Tô Hoài và nhà nghiên cứu Nguyễn Vinh Phúc đứng chủ biên (Nxb Trẻ) năm 2000 đây là một tập hợp những kiến thức cơ bản về những sự kiện, nhân vật, địa danh, di tích văn hóa... Từng hiện diện trên dải đất kinh kỳ qua mười thế kỷ tồn tại, với hình thức hỏi - đáp là tài liệu tra cứu nhanh về những gì đã diễn ra trong quá trình hình thành và phát triển của Thăng Long - Hà Nội. Công trình nghiên cứu *Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể Thăng Long - Hà Nội* của tác giả Nguyễn Chí Bền (2010), đã trình bày, phân vấn đề về lý luận, thực tiễn cùng những kinh nghiệm bảo tồn, phát huy giá trị di tích Thăng Long - Hà Nội, tiếp thu những quan điểm mới về quản lý di sản của nhiều nước trên thế giới để có thể áp dụng thực tiễn ở nước ta. Các công trình trên xuất phát từ nhiều góc độ khác nhau như văn hóa học, quản lý văn hóa, nghiên cứu về Hà Nội và hệ thống

các di tích lịch sử - văn hóa, rất có giá trị, làm cơ sở lý luận và thực tiễn rất quan trọng cho tác giả kế thừa trong quá trình thực hiện đề tài luận văn. Tuy nhiên cho đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu về quản lý di tích lịch sử văn hóa Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Trong quá trình triển khai đề tài: ***Quản lý di tích lịch sử - văn hóa Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội***, tác giả luận văn sẽ tham khảo, tiếp thu kinh nghiệm từ những tác giả đi trước, vận dụng vào nội dung công trình nghiên cứu của mình.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu, làm rõ hoạt động quản lý di tích lịch sử văn hóa Chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện được mục đích trên đề tài tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Làm rõ một số vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- Tìm hiểu thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong công tác đó.
- Đề ra một số nhóm giải pháp và khuyến nghị với các cấp nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa của chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Không gian: Luận văn nghiên cứu tại di tích chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Thời gian: Công tác quản lý di tích chùa Vua được nghiên cứu trong luận văn chủ yếu trong phạm vi giai đoạn từ năm 2010 đến nay, là thời điểm Luật Di sản văn hóa sửa đổi, bổ sung (2009) có hiệu lực thi hành, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các hoạt động quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có chùa Vua.

5. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu chính bao gồm:

- Phương pháp tổng hợp, phân tích: Trên cơ sở tài liệu thu thập được tác giả đã tổng hợp, phân tích và rút ra những kết luận trong việc đánh giá thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua.

- Phương pháp khảo sát, điền dã: Phân tích tài liệu do tác giả thực hiện thông qua việc xuống trực tiếp di tích lịch sử - văn hóa để điều tra thực trạng công tác quản lý và chụp ảnh minh họa.

- Ngoài ra để thực hiện đề tài tác giả còn sử dụng phương pháp tiếp cận nghiên cứu liên ngành về văn hóa.

6. Những đóng góp của luận văn

- Luận văn góp phần hệ thống hóa một cách có chọn lọc những vấn đề lý luận chung về quản lý di tích lịch sử, làm rõ những giá trị tiêu biểu của di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua, phân tích đánh giá đúng thực trạng công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác quản lý di tích lịch - sử văn hóa.

- Hy vọng đóng góp vào nguồn tài liệu tham khảo trong học tập và nghiên cứu về vấn đề quản lý di tích lịch sử - văn hóa và đội ngũ trực tiếp làm công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn được chia làm 03 chương cụ thể như sau:

Chương 1: Những vấn đề chung về quản lý di tích lịch sử - văn hóa và khái quát về chùa Vua.

Chương 2: Thực trạng quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua.

Chương 3: Phương hướng, Nhiệm vụ và Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA VÀ KHÁI QUÁT VỀ CHÙA VUA

1.1. Khái niệm

1.1.1. Di sản văn hóa

Khái niệm di sản văn hóa được *Luật Di sản văn hóa năm 2001* quy định: “Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa phi vật thể và di sản văn hóa vật thể, là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

1.1.2. Di tích

Theo *Đại từ điển Tiếng Việt* định nghĩa về di tích: “Di tích là các loại dấu vết của quá khứ, chủ yếu là nơi cư trú và mộ táng của người xưa được khoa học nghiên cứu. Theo nghĩa di tích văn hóa thì nó là di sản văn hóa lịch sử bất động.

1.1.3 Di tích lịch sử văn hóa

Di tích lịch sử - văn hóa là một bộ phận quan trọng trong hệ thống di sản văn hóa của địa phương, của quốc gia hay của nhân loại và có ý nghĩa rất to lớn. Luật Di sản văn hóa Việt Nam nêu rõ: “Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta”

1.1.4. Quản lý

Theo Các Mác: “*Quản lý và quản lý xã hội là một chức năng đặc biệt nảy sinh từ bản chất xã hội của quá trình lao động*”. Ông cho rằng tất cả mọi lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn, thì ít nhiều cũng cần một sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động các nhân và thực hiện những chức năng chung phát sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ thể sản xuất khác với sự vận động của các khí quan độc lập của nó, như một người độc tấu vĩ cầm thì tự mình điều khiển lấy mình, nhưng trong một dàn nhạc thì phải có người nhạc trưởng.

1.1.5. Quản lý di tích lịch sử văn hóa

Trong hoạt động xã hội quản lý văn hóa mang tính đặc thù, được thực hiện bằng hệ thống luật pháp và các chính sách liên quan đến sự phát triển văn hóa. Nội dung, phương thức, cách thức về văn hóa luôn có sự thay đổi, bổ sung, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đời sống văn hóa. Quản lý nhà nước về văn hóa là sự quản lý của nhà nước đối với toàn bộ hoạt động văn hóa của quốc gia bằng quyền lực của Nhà nước thông qua Hiến pháp, pháp luật và cơ chế chính sách, nhằm đảm bảo sự phát triển của nền văn hóa dân tộc.

1.2. Nội dung quản lý di tích lịch sử văn hóa

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược quy hoạch, chính sách cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
2. Ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa;
3. Tổ chức chỉ đạo các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị DT LSVH tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về di sản văn hóa;
4. Tổ chức, quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên môn về di sản văn hóa;
5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
6. Tổ chức chỉ đạo, khen thưởng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị
7. Tổ chức và quản lý hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;
8. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, giải quyết khiếu nại tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa.

1.3. Căn cứ pháp lý về quản lý di tích lịch sử văn hóa

1.3.1. Các văn bản của Trung ương

Trong quá trình dựng nước và giữ nước, di tích lịch sử văn hóa được ông cha ta để lại là tài sản vô cùng quý báu cho thế hệ sau. Vì vậy gìn giữ DT LS - VH chính là tiếp tục kế thừa những truyền thống tốt đẹp của cha ông là việc rất cần thiết. Để hoàn thiện hơn trong công tác quản lý và phát huy các giá trị di tích LS – VH, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành hệ thống các

văn bản Luật và văn bản quy phạm pháp luật. Từ Luật Di sản văn hóa cho đến các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn, các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhằm đảm bảo hành lang pháp lý cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của đất nước.

1.3.2. Các văn bản của địa phương

Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội *quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội*. Quyết định bao gồm 03 chương, 20 điều, trong đó điều 16 đề cập đến phân cấp quản lý nhà nước ở lĩnh vực quản lý văn hóa, thể thao và du lịch.

Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 của thành phố Hà Nội *về việc ban hành quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị DT LS - VH và danh lam thắng cảnh trên địa bàn thành phố Hà Nội*.

1.4. Tổng quan về di tích Chùa Vua

1.4.1. Khái quát về phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng

Phường Phố Huế ngày nay là một trong 20 đơn vị hành chính thuộc quận Hai Bà Trưng, cách hồ Hoàn Kiếm, trung tâm thành phố Hà Nội hơn 3km về phía tây bắc; phường Cầu Dền, phường Thanh Nhàn về phía nam; phường Bưởi Thị Xuân, phường Lê Đại Hành về phía tây; phường Đồng Nhân về phía đông. Với diện tích 0,21 km² và hơn 11.000 dân (tính đến năm 2010), địa bàn phường hình thành ba khu vực dân cư rõ rệt: Phố Huế, Thịnh Yên và khu tập thể Nguyễn Công Trứ với 14 nhà cao tầng xây dựng cách đây gần 60 năm, có 9 khu dân cư với 45 tổ dân phố.

1.4.2. Khái quát về di tích lịch sử văn hóa Chùa Vua

1.4.2.1. Tên gọi và sự hình thành

Chùa Vua là tên gọi chung của chùa Hưng Khánh, điện Thiên đế thờ Đệ Thích, đền thờ Trần Hưng Đạo và điện mẫu ở làng Thịnh Yên, tổng Hậu Nghiêm, huyện Thọ Xương, nay là 33 phố Thịnh Yên, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Chùa Vua được Nhà nước công nhận là di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia vào năm 1992.

1.4.3. Những giá trị tiêu biểu của chùa Vua

Dựa theo những giá trị nổi bật theo tiêu chí để phân loại, chùa Vua là một di tích lịch sử - văn hóa có giá trị của thủ đô và cả nước. Ngôi chùa là biểu tượng vật chất của Phật giáo tại các cộng đồng đồng làng xã, với những giá trị tiêu biểu như sau:

1.4.3.1. Nghệ thuật kiến trúc

Chùa Vua có lịch sử xây dựng sớm và nằm trong địa vực quan trọng của kinh đô Thăng Long dưới thời Lê. Chùa Vua tọa lạc theo hướng đông nam, trên khu đất rộng, sát Chợ Giời. Trước đây, di tích có quy mô kiến trúc lớn gồm chùa Hưng Khánh và Điện Thích Đê. Hai kiến trúc này được quy hoạch hoàn chỉnh và nằm sát bên nhau trong một không gian thống nhất. Chùa gần khu chùa chính hình chữ đình, điện mẫu, hành lang và công tam quan, nhà bia và khu bàn cờ. Qua những biến đổi, thăng trầm (nhất là trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến) một số bộ phận kiến trúc quan trọng của Di tích đã bị phá hủy. Hiện tại, chùa chỉ còn lại hai công tam quan, Điện thờ Đê Thích, khu nhà mẫu và dãy hành lang.

1.4.3.2. Hiện vật thờ tự

Chùa Vua hiện nay còn bảo lưu được một bộ sưu tập hiện vật thờ tự, cúng tế mang giá trị văn hóa lịch sử quý gồm nhiều chủng loại và chất liệu khác nhau:

Một cửa vòng lớn chạm thủng đề tài cúc dây, cúc lão thế kỷ 19.

Một khám thờ trang trí rồng châu, tứ linh thế kỷ 19.

Hai chéo sứ men nhiều màu thời Thanh Trung Quốc thế kỷ 18.

Một ngai long chạm rồng thế kỷ 19.

Một chuông đồng nhỏ: “Thiên đế điện chung” (Chuông điện Thiên đế).

Một chuông đồng “Hưng Khánh tự chung” (Chuông chùa Hưng Khánh). Chuông có kích thước lớn, dáng đẹp, 4 ô dưới đúc nổi tứ linh. Niên hiệu đúc ghi trên bản chuông là năm Thành Thái thứ 3 (1892).

14 pho tượng cổ thế kỷ 19, tiêu biểu nhất là Tòa Cửu Long và 3 pho tượng mẫu.

3 bài thơ, 3 bức hoành phi và 4 câu đối ca ngợi ơn đức của Thần Đế Thích cùng cảnh đẹp di tích.

Bức hoành: Thánh Trung ương (Vua các thánh)

Câu đối: Nam Thiên trung tú nhất danh lam

Đông Hải giáng linh thiên cổ tích

Dịch nghĩa: Trời Nam chung đức một danh lam

Đông Hải giáng thiêng ngàn dấu cổ

Và: Tây kết phần binh uy, vạn cổ anh linh kinh Bắc địa

Đông A lưu hiển tích, ngàn thu linh ứng dậy trời Nam

Dịch là: Tây kết nổi binh uy, vạn thuở danh thiêng kinh đất Bắc

Nhà Trần lưu hiển tích, ngàn thu linh ứng dậy trời Nam.

Trong số các hiện vật mang giá trị văn hóa lịch sử trong di tích chùa

1.4.3.3. Lễ hội Chùa Vua

Lễ hội truyền thống chùa Vua được tổ chức hằng năm từ ngày mồng sáu đến mồng chín tháng Giêng (âm lịch), chính hội là ngày mồng chín. Đây là lễ hội truyền thống lễ Phật, lễ Thần và thi đấu Cờ tướng.

1.5. Vai trò của quản lý đối với di tích chùa Vua

Quần thể di tích chùa Vua cũng như bao cụm di tích khác của miền Bắc Việt Nam, nhưng nơi đây vào các lễ hội hàng năm thường diễn ra các cuộc đấu cờ tướng (kỳ) được bảo tồn suốt mấy trăm năm qua. Và đây cũng là lí do để người yêu cờ tướng nói riêng, người dân Hà Nội nói chung biết đến chùa Vua nhiều hơn.

Tiểu kết

Trong chương 1, luận văn đã hệ thống hóa có chọn lọc những tài liệu, công trình bài viết đã xuất bản và trình bày cơ sở lý luận về quản lý di tích lịch sử - văn hóa, cơ sở pháp lý về công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa và nội dung quản lý di tích lịch sử - văn hóa. Đồng thời luận văn trình bày tổng quan về vị trí địa lý, lịch sử hình thành, truyền thống lịch sử - văn hóa của phường Phố Huế, về di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua và quá trình tồn tại, làm rõ những giá trị kiến trúc nghệ thuật, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể tiêu biểu ở di tích chùa Vua,

khẳng định vai trò của di tích lịch sử văn hóa chùa Vua đối với đời sống văn hóa cộng đồng dân cư địa phương. Bằng việc xác định lý thuyết và giới thiệu nội dung nghiên cứu về công tác quản lý di sản văn hóa, làm cơ sở cho việc xem xét thực trạng những vấn đề quản lý di tích được trình bày trong chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CHÙA VUA

2.1. Chủ thể quản lý

2.1.1. Chủ thể quản lý gián tiếp

2.1.1.1. Sở Văn hóa, Thể thao thành phố Hà Nội

Theo Quyết định số 2618-QĐ/UB của UBND thành phố Hà Nội ngày 7/6/1988 về việc ban hành Quy chế phân công bảo vệ DT LS - VH và danh lam thắng cảnh.

Căn cứ vào Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội. Theo đó, UBND thành phố Hà Nội giao nhiệm vụ cho Sở VH & TT thành phố chịu trách nhiệm quản lý các lĩnh vực văn hóa và thể thao, trong đó có nội dung quản lý di tích lịch sử văn hóa và lễ hội

2.1.1.2. Phòng Văn hóa và Thông tin quận Hai Bà Trưng

Theo Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT ngày 6/6/2008 về “Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng VH TT cấp quận (huyện)” quy định phòng VH TT là cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, có chức năng tham mưu giúp UBND cấp quận về quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể thao, du lịch và các dịch vụ công thuộc lĩnh vực này trên địa bàn.

2.1.2. Chủ thể quản lý trực tiếp

2.1.2.1. UBND phường Phố Huế

Quản lý trực tiếp di tích tại địa phương chính là ủy ban nhân dân cấp phường, căn cứ vào giá trị của từng di tích trên địa bàn có trách nhiệm thành lập và quy định nội quy, quy chế hoạt động của Ban quản lý di tích cấp phường, Tổ quản lý, phát huy giá trị di tích.

2.1.2.2. Ban quản lý di tích phường Phố Huế

Cơ cấu tổ chức bộ máy

Căn cứ theo Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2019 của UBND phường Phố Huế về việc kiện toàn BQL DT LS - VH phường Phố Huế đã nêu rõ: Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009; Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND Thành phố ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Về chức năng nhiệm vụ

BQL DT phường Phố Huế thực hiện chức năng hoạt động theo điều 51 Nghị định 92/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã/phường đối với việc quản lý DSVH nói chung DT LS - VH.

Nhiệm vụ và quyền hạn

Định ra các biện pháp bảo vệ di tích để thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung phân công của cấp quận.

2.1.2.3. Vai trò của cộng đồng dân cư phường Phố Huế

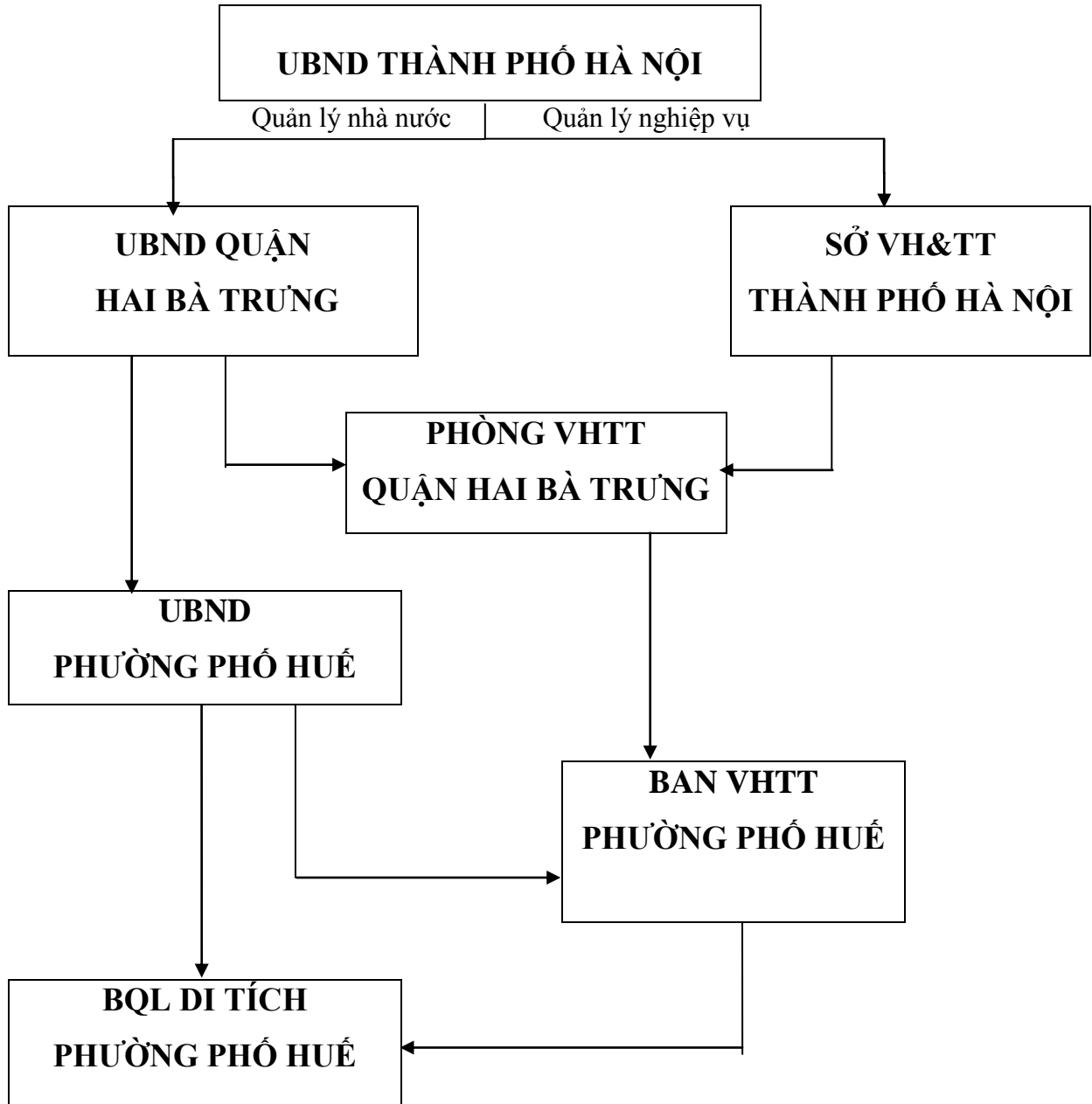
Cộng đồng dân cư là chủ thể sáng tạo di tích, họ đã tham gia vào công tác bảo vệ và giữ gìn di tích. Họ là những người phối hợp với sự trợ trì để tổ chức các hoạt động tâm linh diễn ra tại di tích, đóng góp tiền của để tu sửa chùa. Vì thế, vai trò của cộng đồng và sự trợ trì tham gia vào công tác quản lý di tích chùa Vua rất quan trọng, cần được đặt trong mối quan hệ tương quan, hài hòa.

2.1.2.4.. Vai trò của sự trợ trì chùa Vua

Tại mỗi ngôi chùa đều có tăng, ni cư trú, được Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam cấp tỉnh bổ nhiệm trụ trì. Trụ trì là người thay mặt giáo hội quản lý, điều hành các hoạt động của cơ sở tự viện theo đúng hiến chương giáo hội, pháp luật Nhà nước. Về mặt luật pháp, trụ trì chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động Phật sự tại cơ sở tự viện. Theo quy định quản lý của Nhà nước, chức sắc, nhà tu hành được thực hiện nghi lễ tôn giáo trong phạm vi phụ trách, được giảng đạo, truyền đạo tại các cơ sở tôn giáo.

2.1.3. Cơ chế phối hợp quản lý giữa các chủ thể quản lý

Để công tác quản lý di tích được hiệu quả, sự phối hợp liên ngành giữa các chủ thể quản lý đóng vai trò quan trọng. Quản lý di tích được tổ chức theo cấp hành chính, theo chiều dọc từ trung ương đến địa phương, từ thành phố xuống đến các cấp quận/huyện, xã/phường, thôn/khu dân cư. Về phương diện chuyên biệt tổ chức tương ứng sẽ là: Sở Văn hóa và Thể thao thành phố, phòng Văn hóa và Thông tin quận/huyện, Ban Văn hóa - Thông tin phường/xã (trong đó BQL di tích cấp xã/phường nằm trong Ban Văn hóa - Thông tin phường, với sự tham gia của Giáo hội Phật giáo Hà Nội, thông qua vai trò, nhiệm vụ của sư thầy trụ trì chùa Vua trong BQL DT).



Sơ đồ 1: Mô hình quản lý di tích lịch sử văn hóa chùa Vua

Từ sơ đồ mô hình quản lý di tích lịch sử văn hóa chùa Vua cho thấy, sự phối hợp tương đối chặt chẽ giữa các chủ thể quản lý trong công tác quản lý nhà nước, trong quản lý nghiệp vụ chuyên môn bảo vệ và phát huy giá trị của di tích. Sự phối hợp này trong thực tế được thể hiện trên nhiều phương diện trong hoạt động quản lý di tích. Người dân là chủ thể sáng tạo văn hóa, đồng thời sẽ là những người tham gia tích cực vào tiến trình bảo tồn, phát huy giá trị di tích chùa Vua. Trong các bên liên quan cần chú ý đến vai trò của sư trụ trì chùa Vua. Nhà sư vừa là người tu hành tại chùa, là người trực tiếp sinh sống tại di tích, là người luôn thực hành các hoạt động tôn giáo ở cơ sở tôn giáo, tín người. Vì vậy,

trong quá trình quản lý di tích chùa Vua thì sự trợ giúp là một trong các bên liên quan tham gia tích cực vào các hoạt động quản lý di tích chùa Vua hiện nay.

2.2. Hoạt động quản lý di tích Chùa Vua

2.2.1. Ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quản lý

Trên cơ sở các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương, thể chế hóa bằng Luật Di sản văn hóa, Pháp lệnh Tôn giáo tín ngưỡng, các Nghị định của Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật về công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di sản văn hóa, trong công tác quản lý, Quận ủy, UBND quận Hai Bà Trưng đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di tích.

2.2.2. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về di sản văn hóa

Một trong những nội dung quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các văn bản Luật, văn bản quản lý, đó là tuyên truyền nâng cao ý thức thực hiện của người dân..

2.2.3. Tổ chức các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích

2.2.3.1. Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể

Công tác bảo quản hiện vật trong di tích

Cùng với việc tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc chấp hành pháp luật di sản văn hóa, các văn bản quản lý của chính quyền địa phương, công tác bảo quản hệ thống hiện vật thờ cúng và tế tự trong chùa Vua được Ban quản lý Di tích và sự trợ giúp thực hiện đảm bảo an toàn.

Công tác tu bổ, tôn tạo di tích

Quan điểm chỉ đạo của UBND quận Hai Bà Trưng trong hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích đó là: Tất cả các di tích trên địa bàn khi thực hiện tu bổ, tôn tạo, chính quyền quận và phường đều thực hiện nghiêm quy trình lập thủ tục hồ sơ dự án trình các cấp có thẩm quyền thỏa thuận, phê duyệt dự án. Đối với các di tích có tính chất phức tạp. UBND quận, phường đều mời các cơ quan chuyên môn Cục Di sản, Sở VH&TT thành phố Hà Nội, BQL di tích và danh thắng thành phố Hà Nội và các sở, ngành có liên quan để xin ý kiến tư vấn trước khi lập dự án.

2.2.3.2. Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Lễ hội là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta có hàng ngàn năm lịch sử, từ thời khai sinh, lập địa. Lễ hội còn mang truyền thống đặc trưng của mỗi dân tộc, vùng miền, phản ánh những nét đẹp văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc, tôn giáo, tính nhân văn mà mỗi dân tộc, tôn giáo, vùng miền vốn có. Lễ hội còn mang tính giáo dục tư tưởng, đạo đức lối sống, giáo dục lòng yêu nước, yêu quê hương, tự hào dân tộc, xây dựng tinh thần đoàn kết trong cộng đồng. Chùa Vua tự hào với giá trị văn hóa phi vật thể tiêu biểu – Lễ hội Giải đấu cờ tướng đầu Xuân.

2.2.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý di tích

Nguồn nhân lực là mục tiêu và động lực chính của sự phát triển xã hội, trong quản lý DT LS - VH, nguồn nhân lực tham gia quản lý các DT LS - VH trên địa bàn được phân công. Các cấp, các ngành luôn quan tâm, chú trọng đến công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên môn về quản lý văn hóa.

2.2.5. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính

Trong công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa thì nguồn lực chủ yếu cho việc bảo vệ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích chùa Vua đó là: Kinh phí ngân sách nhà nước; kinh phí ngân sách cơ sở và huy động trong nhân dân. Đây là vấn đề được Nhà nước chú trọng, quan tâm, quản lý, giám sát chặt chẽ, khách quan hoạt động thu chi. Trong *Luật Di sản văn hóa* tại Điều 9 quy định.

2.2.6. Vai trò của cộng đồng trong việc quản lý di tích chùa Vua

Trong kho tàng di sản văn hóa của dân tộc, cộng đồng chính là chủ thể đã xây dựng, sáng tạo, sở hữu các di sản văn hóa. Đồng thời, chính cộng đồng đang giữ gìn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa của cha ông để lại truyền cho thế hệ tương lai. Mối quan hệ giữa cộng đồng và việc bảo vệ, phát huy các giá trị của di sản văn hóa là hai mặt của một thể thống nhất, có tác động tương hỗ lẫn nhau trong quá trình phát triển của mỗi xã hội mà văn hóa được xem là nền tảng. Cộng đồng là một tập hợp dân cư trú cùng một khu vực địa lý, hợp tác với nhau về những lợi ích chung và chia sẻ những giá trị văn hóa chung. Một số tổ chức

chính trị xã hội đại diện cho cộng đồng như: Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ, Hội người cao tuổi...

2.2.7. Hoạt động kiểm tra, giám sát, khen thưởng và xử lý vi phạm

Trong công tác kiểm tra, giám sát, UBND quận Hai Bà Trưng giao trách nhiệm cho trưởng các phòng chuyên môn VH&TT, Quản lý đô thị, Tài nguyên & môi trường, Thanh tra xây dựng, chủ tịch UBND các phường phối hợp chặt chẽ, thường xuyên kiểm tra, rà soát, phát hiện các trường hợp vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ di tích; lập biên bản, nhắc nhở, vận động tuyên truyền để mọi người dân, người trụ trì, người trông coi di tích tuân thủ pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện, đình chỉ đối với các trường hợp nhà dân, các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về trật tự xây dựng ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ di tích. Khi cấp phép xây dựng cho các hộ dân liền kề di tích, UBND quận đều có văn bản xin ý kiến các cơ quan chức năng cấp trên.

2.3. Đánh giá công tác quản lý di tích Chùa Vua

2.3.1. Những ưu điểm và nguyên nhân

Qua khảo sát phân tích thực trạng công tác quản lý di tích chùa Vua có thể nhận thấy có các mặt ưu điểm cơ bản và nguyên nhân.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm thì công tác quản lý DT LS – VH chùa Vua còn bộc lộ những hạn chế và nguyên nhân.

Tiểu kết

Trên cơ sở thực trạng, những nội dung đánh giá, nhận xét về những ưu điểm mà công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua đạt được trong những năm qua, cùng những hạn chế tồn tại cũng như chỉ rõ các nguyên nhân trong công tác quản lý di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua ở Chương 2, sẽ là cơ sở thực tiễn đáng tin cậy để đề xuất những giải pháp trong nội dung Chương 3 của luận văn.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA CHÙA VUA

3.1. Những yếu tố tác động đến quản lý di tích lịch sử - văn hóa

3.1.1. Những yếu tố tích cực

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã xác định 10 nhiệm vụ về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Vì vậy, DSVH, DT LS - VH còn nằm trong chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của một quốc gia nói chung và cũng như của từng địa phương nói riêng. Định hướng đúng đắn trong công tác quản lý nhằm bảo tồn, tôn tạo và gìn giữ các DT LS - VH có ý nghĩa quan trọng đối với việc xây dựng các giải pháp và tổ chức thực hiện các giải pháp đó trong giai đoạn hiện nay.

3.1.2. Những yếu tố tiêu cực

Nhận thức về trách nhiệm và bảo vệ di sản văn hóa của các cấp ủy, chính quyền và các ngành, của người quản lý trực tiếp, trù trì...chưa đồng đều và chưa thật sâu sắc nên còn thiếu các chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai; việc xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển còn thiếu tính chủ động. Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo tồn di sản văn hóa còn thiếu cả về số lượng và chất lượng, còn rất thiếu các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực này.

3.2. Phương hướng và nhiệm vụ quản lý di tích lịch sử - văn hóa

3.2.1. Phương hướng

Để làm tốt công tác tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích, trách nhiệm của quận Hai Bà Trưng, phường, các cơ quan chuyên môn phải thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kiến thức, nghiệp vụ chuyên môn và phương pháp quản lý bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa cho các cán bộ quản lý, trụ trì, người trông coi di tích. Nhận thức toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, giá trị của di sản văn hóa nói chung, di tích lịch sử văn hóa nói riêng ngày càng được nâng cao. Bảo vệ di tích, phát huy giá trị của di tích phục vụ sự nghiệp

công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đấu tranh chống vi phạm đã trở thành nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân

3.2.2. Nhiệm vụ

Từ những phương hướng nêu trên, nhiệm vụ quản lý di tích lịch sử - văn hóa trên địa bàn quận Hai Bà Trưng trong giai đoạn hiện nay được xác định.

3.3. Các giải pháp cụ thể

3.3.1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, vai trò của cộng đồng trong hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di tích

Nhận thức của toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, giá trị của di sản văn hóa nói chung, di tích lịch sử - văn hóa nói riêng ngày càng được nâng cao. Bảo vệ di tích, phát huy giá trị của di tích phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đấu tranh chống vi phạm đã trở thành nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân. Muốn bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa chúng ta phải làm tốt công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

3.3.2. Hoàn thiện cơ chế chính sách trong quản lý và huy động nguồn lực tài chính bảo vệ và phát huy giá trị DSVH

Trong thời kì đẩy mạnh phát triển kinh tế và hội nhập, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương đường lối và chính sách bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa nói chung, di tích lịch sử - văn hóa nói riêng nhằm nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đường lối, cơ chế chính sách trong công tác tổ chức, quản lý DT LS - VH có vai trò quan trọng đối với việc bảo tồn, phát huy giá trị của di tích.

3.3.3. Giải pháp về bảo tồn và phát huy giá trị của di tích

3.3.3.1. Tăng cường công tác tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử - văn hóa chùa Vua

Được xây dựng và trải qua hàng trăm năm tồn tại, di tích chùa Vua là công trình đã được xếp hạng DT LS - VH cấp quốc gia vào năm 1992. Tuy nhiên, trước những tác động của thời gian, điều kiện khí hậu đặc trưng của nước ta nhiệt đới gió mùa nóng ẩm, mưa nhiều, sự tàn phá của chiến tranh chính là nguyên nhân ảnh hưởng đến một số hạng mục của di tích.

3.3.3.2. Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương chính sách về tự do tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, văn hóa, xã hội bảo đảm phát huy được sức mạng đại đoàn kết dân tộc. Công tác quản lý lễ hội luôn được coi trọng và chỉ đạo chặt chẽ bảo đảm cho người dân tham gia lễ hội thực sự văn minh, an toàn, tiết kiệm.

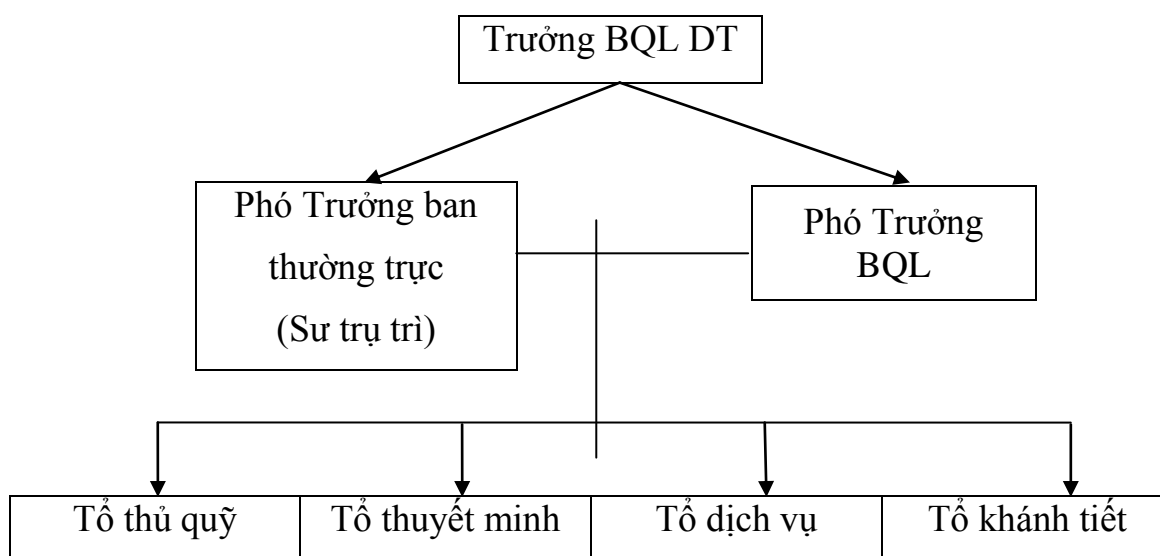
3.3.3.3. Khai thác các giá trị của di tích gắn với phát triển du lịch

Trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã thấy rõ vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội. Chủ trương XHH các hoạt động văn hóa mang lại cơ hội cho nhiều đối tượng tham gia, bằng đòn bẩy kinh tế du lịch thông qua khai thác thế mạnh DT LS - VH trên mọi miền đất nước. Trong bối cảnh hiện nay cho thấy, khu di tích chùa Vua đã và đang trở thành tiềm năng du lịch đặc biệt, thu hút sự quan tâm của khách tham quan đến với di tích.

3.3.4. *Kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp của các cơ quan quản lý*

3.3.4.1. *Kiện toàn bộ máy tổ chức và mô hình quản lý*

**Thành lập Tiểu Ban Quản lý di tích chùa Vua*



- 01 trưởng ban phụ trách chung là Phó Chủ tịch UBND phường Phố Huế.
- 02 phó ban, trong đó Phó Ban thường trực là sư trụ trì ở chùa Vua, 01 phó ban là công chức văn hóa - xã hội.

- 04 tổ, trong đó có tổ thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý tài chính thu chi...tổ thuyết minh giới thiệu di tích cho khách du lịch. Tổ dịch vụ: tổ này chịu trách nhiệm tổ chức các hoạt động dịch vụ trên nhiều phương diện, lĩnh vực: trông giữ xe cho khách đến tham quan, tổ chức các dịch vụ ăn uống, các hàng lưu niệm, trong đó có cả sách viết về di tích. Tổ khánh tiết: chịu trách nhiệm về các nghi lễ cho cộng đồng, khách du lịch khi có nhu cầu.

3.3.4.2. Tăng cường trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý

Những năm qua, mặc dù công tác quản lý, bảo tồn các di tích lịch sử - văn hóa đã được chú trọng, quan tâm phát huy giá trị các di tích nhưng vẫn còn nhiều bất cập, thiếu tính đồng bộ, chặt chẽ, dẫn đến tình trạng xảy ra vi phạm trong trùng tu, bảo vệ. Do đó, cần thực hiện tốt việc phân cấp, phân nhiệm rõ ràng để nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Việc tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý ở đây là UBND quận Hai Bà Trưng, BQL DT phường Phố Huế với mục đích thực hiện việc phân cấp quản lý rõ ràng, triệt để đối với các di tích, qua đó xác định rõ trách nhiệm cụ thể của các cấp, các ngành, các đoàn thể đối với việc bảo vệ và phát huy giá trị di tích

3.3.5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đối với bất kỳ lĩnh vực nào cũng vậy, nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, đóng vai trò cực kì quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội. Việc tổ chức và quản lý khu di tích chùa Vua là một nội dung mang tính khoa học, đảm bảo tính chuyên môn cao. Do đó đòi hỏi cần có một đội ngũ cán bộ quản lý và chuyên môn có tính chuyên nghiệp cao, trình độ, năng lực thực sự mới đủ khả năng để nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị của khu di tích theo đúng khoa học chuyên ngành.

3.3.6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và khen thưởng

Ban VHTT phường Phố Huế, cần có kế hoạch phối hợp với các lực lượng như công an, thanh tra xây dựng...tiến hành kiểm tra, xử lý không để xảy ra các hiện tượng vi phạm về trật tự xây dựng, lấn chiếm đất đai, cảnh quan của di tích. Cần xử lý các trường hợp kinh doanh, buôn bán tại các điểm di tích nhằm hạn chế tối đa hiện tượng lấn chiếm vi phạm trong khu vực bảo vệ của di tích.

3.3.7. Phát huy vai trò của sư trụ trì và cộng đồng trong quản lý di tích

3.3.7.1. Nâng cao vai trò trách nhiệm của sư trụ trì

Tỳ khiêu ni Thích Đàm Định là người trụ trì ở chùa Vua một thời gian khá dài, vì vậy trong những năm qua sư trụ trì có vai trò nhất định trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích chùa Vua, đặc biệt trong hoạt động tu bổ, tôn tạo di tích, các dự án bảo quản, tu bổ nhỏ đã được thực hiện như: đảo ngói chống dột, thay thế một vài cấu kiện kiến trúc nhỏ như: dui, mè khi đảo ngói đã phát hiện được. Hoạt động có tính chất thường xuyên là theo dõi bảo vệ các di vật, cổ vật ở di tích. Ngoài ra, nhà sư còn tổ chức tôn tạo di tích như đã nêu các dự án huy động từ nguồn vốn XHH để tôn tạo di tích.

3.3.7.2. Phát huy vai trò của cộng đồng trong quản lý di tích

Trong lịch sử cũng như hiện nay, chùa Vua luôn là DSVH của cộng đồng. Vì vậy, trên thực tế, cộng đồng cư dân phường Phố Huế đã luôn phát huy vai trò của chủ thể văn hóa trong các mặt hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị của di tích. Trong tương lai, để di tích chùa Vua - là di sản văn hóa của dân tộc, được bảo vệ và phát huy tốt giá trị thì việc phát huy vai trò của cộng đồng địa phương là hết sức cần thiết, bằng những hoạt động cụ thể.

Tiểu kết

Hy vọng, những giải pháp mà luận văn đề xuất xuất phát từ lý luận và thực tiễn công tác quản lý DT LS - VH sẽ góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý DT LS - VH chùa Vua nói riêng, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung trong thời gian tới, vừa góp phần gìn giữ và phát huy những giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống đặc sắc của Việt Nam, cho hôm nay và mai sau.

KẾT LUẬN

Trải qua mấy ngàn năm lịch sử, cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam đã sáng tạo và gìn giữ được những kho tàng di sản vật thể và phi vật thể của riêng mình, tạo nên sự đa dạng văn hóa của cả quốc gia – dân tộc Việt Nam, là sự kết tinh và biểu hiện sinh động bản sắc văn hóa Việt Nam. Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa bối cảnh hiện nay ngày càng trở nên cấp thiết ở mỗi địa phương trong việc bảo tồn, gìn giữ các giá trị, di sản văn hóa truyền thống của dân tộc, gắn với việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Xuất phát từ thực trạng công tác quản lý DT LS-VH chùa Vua, từ phương hướng, nhiệm vụ quản lý DT LS - VH của thành phố Hà Nội, của quận Hai Bà Trưng và phương hướng, nhiệm vụ của BQL DT phường Phố Huế, tác giả luận văn đã đề xuất các nhóm giải pháp và giải pháp cụ thể, góp phần hiệu quả cao quản lý di tích.

Tác giả luận văn đã tìm hiểu, nghiên cứu, tiếp thu và vận dụng các kiến thức đã được học tại trường, làm việc trong ngành văn hóa và từ thực tiễn quản lý DTLS - VH chùa Vua để giải quyết một số vấn đề đặt ra của đề tài luận văn Thạc sĩ.

Học viên mong rằng, với các giải pháp đã đề xuất, công tác quản lý DTLS-VH chùa Vua nói riêng, công tác quản lý DTLS-VH nói chung trong thời gian tới sẽ ngày càng nâng cao hiệu quả, để sứ mệnh bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, những giá trị truyền thống tốt đẹp, đặc sắc của dân tộc ngày càng được duy trì và phát triển bền vững, góp phần làm cơ sở, nền tảng vững chắc để tiếp tục xây dựng và phát triển nền văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước như Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9 Ban chấp hành TW Đảng Khóa XI đã đề ra./.